

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HNGĐ-ST

Ngày 25-11-2019

V/v tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Văn Hòe và ông Phạm Xuân Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Duy Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa:
Bà Lang Thị Tố - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 92/2019/TLST- HNGĐ, ngày 20 tháng 8 năm 2019 về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23-10-2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 08-11-2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Mai L; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thành C; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Trần Thị Mai L trình bày: Chị và anh C chung sống và đăng ký kết hôn vào ngày 17-4-2017 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Trong thời gian sống chung, anh chị thường xảy ra mâu thuẫn, bất

đồng quan điểm không thể hòa giải được nên đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, sống ly thân khoảng 2 năm nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thành C. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Nguyễn Thành C: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến với các nội dung:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa của nguyên đơn đúng, bị đơn chấp hành chưa đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Mai L được ly hôn với anh Nguyễn Thành C. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp:* Chị Trần Thị Mai L yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề ly hôn với anh Nguyễn Thành C; chị L và anh C có đăng ký kết hôn nên quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp về ly hôn*"; anh C có hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Xét yêu cầu của nguyên đơn Trần Thị Mai L, thấy rằng:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Mai L và anh Nguyễn Thành C kết hôn tự nguyện, không ép buộc và đăng ký kết hôn vào ngày 17-4-2017 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông là có thật và hợp pháp. Trong quá trình chung sống, chị L và anh C mâu thuẫn, ly thân từ cuối năm 2017. Quá trình giải quyết vụ án, anh C được triệu tập hợp lệ để giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị L nhưng không tham gia, điều này thể hiện cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị L là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Không có nên không xem xét.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị Mai L không yêu cầu nên không đề cập.

[3] *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Mai L. Chị Trần Thị Mai L được ly hôn với anh Nguyễn Thành C.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Trần Thị Mai L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002725, ngày 20-8-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ; chị L đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn
(để vào sổ Hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Võ Văn Vinh